

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ  
PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ**

Số: 10/TB-IPH

(V/v: Công bố thông tin ngày ký hợp đồng  
kiểm toán BCTC)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2020



**THÔNG BÁO**

**Kính gửi:** - Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội  
- Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam

HĐQT Công ty cổ phần In và Phát hành biểu mẫu Thống kê đã thống nhất lựa chọn Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội là đơn vị thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 và kiểm toán Báo cáo tăng vốn chủ sở hữu từ 2.054.950.000 đồng lên 10.000.000.000 đồng của Công ty cổ phần In và Phát hành biểu mẫu Thống kê.

Công ty cổ phần In và Phát hành biểu mẫu Thống kê và Công ty TNHH kiểm toán và tư vấn A&C - Chi nhánh Hà Nội đã ký hợp đồng kiểm toán số 2.2020.018/HĐTC-AC ngày 27/02/2020 với nội dung kiểm toán Báo cáo tăng vốn chủ sở hữu từ 2.054.950.000 đồng lên 10.000.000.000 đồng và hợp đồng kiểm toán số 2.2020.019/HĐTC-AC ngày 27/02/2020 với nội dung kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019.

Vậy, Công ty trân trọng thông báo!

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu VT.

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ  
PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ**



**CHỦ TỊCH HĐQT**  
*Chu Văn Tuấn*

01/12/2019

12/11/2019

01/12/2019

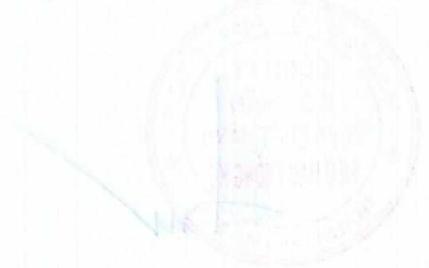
Dear Sir,

I am writing to you regarding the matter of the...

I have been informed that you are currently...

I am sure that you will find this information...

Yours faithfully,



CHU JOHARDOT  
Kam Tin Shun

Số: 2/2020.018/HĐTC-AC

Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2020



## HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

V/v: Kiểm toán Báo cáo tăng vốn Chủ sở hữu từ 2.054.950.000VND lên 10.000.000.000VND của Công ty Cổ phần In và Phát hành Biểu mẫu Thống kê.

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2011 có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2012;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 03 năm 2012 của Chính phủ ban hành Nghị định quy định chi tiết và hướng dẫn một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán ban hành theo Thông tư 214/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính.
- Căn cứ chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 805 “Lưu ý khi kiểm toán Báo cáo tài chính riêng lẻ và khi kiểm toán các yếu tố, tài khoản hoặc khoản mục cụ thể của báo cáo tài chính”;
- Theo yêu cầu của Công ty Cổ phần In và Phát hành Biểu mẫu Thống kê về việc cung cấp dịch vụ Kiểm toán Báo cáo tăng vốn Chủ sở hữu từ 2.054.950.000VND lên 10.000.000.000VND.

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

### CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

(Dưới đây gọi tắt là Bên A)

Đại diện là : Ông CHU VĂN TUẤN  
Chức vụ : Chủ tịch HĐQT  
Địa chỉ : Số 47-55 ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, P. Láng Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
Điện thoại : 024.37 750 689  
Fax :  
Tài khoản : 119000003804 – Ngân hàng TMCP Công Thương VN – CN Đống Đa .  
Mã số thuế : 0100111659

### CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C TẠI HÀ NỘI

(Dưới đây gọi tắt là Bên B)

Đại diện là : Ông NGUYỄN HOÀNG ĐỨC  
Chức vụ : Giám đốc  
Địa chỉ : 40 Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại : (024) 37 367 879  
Fax : (024) 37 367 869  
Tài khoản : 0451 000 354 088 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Thành Công  
Mã số thuế : 0300449815 – 002



## **ĐIỀU 1 : NỘI DUNG DỊCH VỤ**

### **1.1. Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ:**

Kiểm toán Báo cáo tăng vốn Chủ sở hữu từ 2.054.950.000VND lên 10.000.000.000VND của Công ty Cổ phần In và Phát hành Biểu mẫu Thống kê.

### **1.2. Luật định và chuẩn mực:**

Dịch vụ được tiến hành theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 805 “ Lưu ý khi kiểm toán Báo cáo tài chính riêng lẻ và khi kiểm toán các yếu tố, tài khoản hoặc khoản mục cụ thể của báo cáo tài chính” và các chuẩn mực kế toán Việt Nam.

## **ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

### **2.1 Trách nhiệm của Bên A:**

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Tổng Giám đốc và Ban quản trị (trong phạm vi phù hợp) của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- Lập Báo cáo tăng vốn Chủ sở hữu từ 2.054.950.000VND lên 10.000.000.000VND của Công ty Cổ phần In và Phát hành Biểu mẫu Thống kê theo quy định hiện hành. Báo cáo phải được hoàn thành trước 05 ngày so với ngày bắt đầu cuộc kiểm toán. Báo cáo dùng để kiểm toán phải được Bên A ký và đóng dấu chính thức trước khi cung cấp cho Bên B.
- Bảo đảm cung cấp kịp thời, đầy đủ cho Bên B:
  - Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Tổng Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo khoản mục chi phí như chứng từ kế toán, sổ kế toán, Báo cáo tài chính, tài liệu và các vấn đề khác;
  - Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên Bên B yêu cầu Ban Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
  - Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.
- Tạo điều kiện thuận tiện cho các nhân viên của bên B trong quá trình làm việc tại Văn phòng của bên A.
- Thanh toán đầy đủ phí dịch vụ kiểm toán cho bên B theo qui định tại Điều 4 của hợp đồng này.

### **2.2. Trách nhiệm của Bên B:**

- Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các Chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp về việc Báo cáo khoản mục chi phí xét trên phương diện tổng thể không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Trong cuộc kiểm toán, bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo khoản mục chi phí. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của Kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo khoản mục chi phí do gian

lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc Kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quan báo cáo khoản mục chi phí.

- Bên B có trách nhiệm thông báo cho bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử Kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán.
- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc Độc lập, Khách quan và bảo mật về những số liệu, tài liệu, thông tin có liên quan đến hoạt động đầu tư của Bên A mà Bên B thu được trong quá trình kiểm toán. Theo đó bên B không được quyền tiết lộ thông tin cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của Pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc được công bố bởi bên A.

### ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi kết thúc kiểm toán (là thời điểm bên A đồng ý dự thảo Báo cáo kiểm toán hoặc tại thời điểm hết thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi bên B gửi dự thảo Báo cáo Kiểm toán mà bên A không có ý kiến phản hồi thì dịch vụ do bên B thực hiện tại điều 1 được coi như hoàn thành):

- Bên B sẽ phát hành Báo cáo tăng vốn Chủ sở hữu từ 2.054.950.000VND lên 10.000.000.000VND của Công ty Cổ phần In và Phát hành Biểu mẫu Thống kê cho Bên A.
- Báo cáo kiểm toán được lập theo chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 805 “Lưu ý khi kiểm toán Báo cáo tài chính riêng lẻ và khi kiểm toán các yếu tố, tài khoản hoặc khoản mục cụ thể của báo cáo tài chính”. Báo cáo được lập thành 05 bản tiếng Việt. Bên A giữ 03 bản, Bên B giữ 02 bản.

### ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN:

#### Phí dịch vụ

Phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1	20.000.000 đồng
Thuế giá trị gia tăng	<u>2.000.000 đồng</u>
<b>Cộng phí dịch vụ</b>	<b>22.000.000 đồng</b>

(Bằng chữ: Hai mươi hai triệu đồng chẵn./.)

#### Phương thức thanh toán

- Phí dịch vụ sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B;
- Bên A thanh toán đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng cho Bên B 50% phí dịch vụ trong vòng 03 ngày sau khi ký hợp đồng. Khoản tiền đặt cọc này sẽ được căn trừ vào số phí dịch vụ bên A phải thanh toán Bên B. Ngay sau khi bên A đồng ý bản Dự thảo Báo cáo kiểm toán hoặc hết thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi bên B gửi dự thảo Báo cáo Kiểm toán mà bên A không có ý kiến phản hồi, bên B phát hành Hóa đơn phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành và thư yêu cầu thanh toán, bên A sẽ thanh toán cho bên B 50% phí dịch vụ (sau khi đã căn trừ khoản đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng). Bên B sẽ giao báo cáo kiểm toán chính thức cho Bên A sau khi nhận đầy đủ phí dịch vụ.

## ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN:

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc những vấn đề cần thay đổi, bổ sung hai bên cần kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản để cùng tìm phương án giải quyết.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương thảo hoặc theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

## ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng bao gồm 04 trang và được lập thành 04 bản chính bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này sẽ được tự động thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi bên.

**Đại diện Bên A**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH**  
**BIỂU MẪU THỐNG KÊ**

**Chủ tịch HĐQT**



**Chu Văn Tuấn**

**Đại diện Bên B**  
**CN CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ**  
**TƯ VẤN A&C TẠI HÀ NỘI**  
**Giám đốc**



**Nguyễn Hoàng Đức**

Số: 2.2020.018



Hà Nội, ngày 27 tháng 02 năm 2020

## HỢP ĐỒNG KIỂM TOÁN

V/v: Kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Công ty Cổ phần In và Phát hành Biểu mẫu Thống kê.

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 do Quốc hội thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2015, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2017 và Luật Thương mại số 36/2005/QH11 do Quốc hội thông qua ngày 14 tháng 6 năm 2005, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2006;
- Căn cứ Luật Kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 do Quốc hội thông qua ngày 29 tháng 3 năm 2011 có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2012;
- Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;
- Căn cứ Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 210 về Hợp đồng kiểm toán ban hành theo Thông tư số 214/2012/TT-BTC ngày 06 tháng 12 năm 2012 của Bộ Tài chính;
- Theo yêu cầu của Công ty Cổ phần In và Phát hành Biểu mẫu Thống kê về việc kiểm toán Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019;

Hợp đồng này được lập bởi và giữa các bên:

### CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH BIỂU MẪU THỐNG KÊ

(Dưới đây gọi tắt là Bên A)

Đại diện là : Ông CHU VĂN TUẤN  
Chức vụ : Chủ tịch HĐQT  
Địa chỉ : Số 47-55 ngõ 54 Nguyễn Chí Thanh, P. Láng Thượng, quận Đống Đa, TP. Hà Nội  
Điện thoại :  
Fax :  
Tài khoản : 119000003804 – tại NH TMCP Công Thương VN- CN Đống Đa  
Mã số thuế : 0100111659

### CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C TẠI HÀ NỘI

(Dưới đây gọi tắt là Bên B)

Đại diện là : Ông NGUYỄN HOÀNG ĐỨC  
Chức vụ : Giám đốc  
Địa chỉ : 40 Giảng Võ, Phường Cát Linh, Quận Đống Đa, Hà Nội  
Điện thoại : (024) 37 367 879  
Fax : (024) 37 367 869  
Tài khoản : 0451000354088 tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương VN – CN Thành Công  
Mã số thuế : 0300449815 – 002

## **ĐIỀU 1: NỘI DUNG HỢP ĐỒNG**

Bên B đồng ý cung cấp cho Bên A dịch vụ kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính kết thúc cùng ngày. Cuộc kiểm toán của Bên B được thực hiện với mục tiêu đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính của Bên A.

## **ĐIỀU 2: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN**

### **Trách nhiệm của Bên A**

Cuộc kiểm toán của Bên B sẽ được thực hiện trên cơ sở Ban Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) của Bên A hiểu và thừa nhận có trách nhiệm:

- Đối với việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực và hợp lý, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến lập và trình bày Báo cáo tài chính được áp dụng;
- Đối với kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không còn sai sót trọng yếu do gian lận hoặc do nhầm lẫn;
- Đảm bảo cung cấp kịp thời cho Bên B:
  - Quyền tiếp cận với tất cả tài liệu, thông tin mà Ban Giám đốc nhận thấy là có liên quan đến quá trình lập và trình bày Báo cáo tài chính như chứng từ kế toán, sổ kế toán, tài liệu và các vấn đề khác;
  - Các thông tin bổ sung mà kiểm toán viên Bên B yêu cầu Ban Giám đốc và Ban Quản trị (trong phạm vi phù hợp) cung cấp hoặc giải trình để phục vụ cho mục đích của cuộc kiểm toán;
  - Quyền tiếp cận không hạn chế đối với nhân sự của Bên A mà kiểm toán viên và Bên B xác định là cần thiết để thu thập bằng chứng kiểm toán. Bố trí nhân sự liên quan cùng làm việc với Bên B trong quá trình kiểm toán.
- Cung cấp và xác nhận bằng văn bản về các giải trình đã cung cấp trong quá trình kiểm toán vào “Thư giải trình của Ban Giám đốc và Ban quản trị”, một trong những yêu cầu của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam, trong đó nêu rõ trách nhiệm của Ban Giám đốc Bên A trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và khẳng định rằng ảnh hưởng của từng sai sót và tổng hợp các sai sót không được điều chỉnh trên Báo cáo tài chính do Bên B tổng hợp trong quá trình kiểm toán cho kỳ hiện tại và các sai sót liên quan đến các kỳ trước là không trọng yếu đối với tổng thể Báo cáo tài chính;
- Bố trí địa điểm làm việc và tạo điều kiện thuận lợi cho các kiểm toán viên của Bên B được cử đến để thực hiện các nội dung đã ghi trong Hợp đồng;
- Bên A phải có ý kiến phản hồi về bản dự thảo Báo cáo kiểm toán trong vòng 15 ngày làm việc, kể từ khi Bên B gửi bản dự thảo Báo cáo kiểm toán cho Bên A;
- Thanh toán cho Bên B phí dịch vụ đúng thời hạn đã thỏa thuận tại Điều 4 của Hợp đồng này.

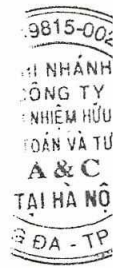


## Trách nhiệm của Bên B

- Bên B sẽ thực hiện công việc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán của Việt Nam, pháp luật và các quy định có liên quan. Các chuẩn mực kiểm toán này quy định Bên B phải tuân thủ yêu cầu về đạo đức nghề nghiệp, phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc Báo cáo tài chính xét trên phương diện tổng thể không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Trong cuộc kiểm toán, Bên B sẽ thực hiện các thủ tục để thu thập bằng chứng kiểm toán về số liệu và thông tin trình bày trong Báo cáo tài chính. Các thủ tục được thực hiện tùy thuộc vào đánh giá của kiểm toán viên, bao gồm việc đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc do nhầm lẫn. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá sự phù hợp của các chính sách kế toán đã được sử dụng và các ước tính kế toán của Ban Giám đốc, cũng như đánh giá cách trình bày tổng quan Báo cáo tài chính;
- Bên B có trách nhiệm thông báo cho Bên A về nội dung và kế hoạch kiểm toán, cử kiểm toán viên và các trợ lý có năng lực và kinh nghiệm thực hiện kiểm toán;
- Bên B thực hiện công việc kiểm toán theo nguyên tắc độc lập, khách quan và bảo mật về những số liệu, tài liệu, thông tin có liên quan đến hoạt động kinh doanh của Bên A mà Bên B thu được trong quá trình kiểm toán. Theo đó Bên B không được quyền tiết lộ thông tin cho bất kỳ một bên thứ ba nào mà không có sự đồng ý của Bên A, ngoại trừ theo yêu cầu của pháp luật và các quy định có liên quan, hoặc trong trường hợp những thông tin như trên đã được các cơ quan quản lý Nhà nước phổ biến rộng rãi hoặc đã được Bên A công bố;
- Bên B có trách nhiệm yêu cầu Bên A xác nhận các giải trình đã cung cấp cho Bên B trong quá trình thực hiện kiểm toán. Theo chuẩn mực kiểm toán Việt nam, việc đáp ứng các yêu cầu này và Thư giải trình của Ban Giám đốc Bên A về những vấn đề liên quan là một trong những cơ sở để Bên B đưa ra ý kiến của mình về Báo cáo tài chính của Bên A;
- Do những hạn chế vốn có của kiểm toán cũng như của kiểm soát nội bộ, có rủi ro khó tránh khỏi là kiểm toán viên có thể không phát hiện được các sai sót trọng yếu, mặc dù cuộc kiểm toán đã được lập kế hoạch và thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam;
- Để đánh giá rủi ro, Bên B sẽ xem xét kiểm soát nội bộ mà Bên A sử dụng trong quá trình lập Báo cáo tài chính để thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp trong từng trường hợp, nhưng không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về tính hữu hiệu của kiểm soát nội bộ của Bên A. Tuy nhiên Bên B sẽ thông báo tới Bên A bằng văn bản về bất kỳ khiếm khuyết nào trong kiểm soát nội bộ mà Bên B phát hiện được trong quá trình kiểm toán Báo cáo tài chính.

## ĐIỀU 3: BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Sau khi kết thúc cuộc kiểm toán (là thời điểm Bên A đồng ý dự thảo Báo cáo kiểm toán hoặc tại thời điểm hết thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi Bên B gửi dự thảo Báo cáo kiểm toán mà Bên A không có ý kiến phản hồi thì dịch vụ do Bên B thực hiện tại Điều 1 được coi như hoàn thành), Bên B sẽ phát hành Báo cáo cung cấp cho Bên A:



- Báo cáo kiểm toán kèm theo Báo cáo tài chính năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 đã được kiểm toán được lập phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các qui định pháp lý có liên quan. Báo cáo được phát hành bằng tiếng Việt:

- Bên A: 05 bộ

- Bên B: 02 bộ

- Thư quản lý (nếu có) đề cập đến các thiếu sót cần khắc phục và các đề xuất của kiểm toán viên nhằm hoàn thiện hệ thống kế toán và hệ thống kiểm soát nội bộ của Bên A bằng tiếng Việt:

- Bên A: 02 bộ

- Bên B: 01 bộ

Báo cáo kiểm toán sẽ được lập bằng văn bản, gồm các nội dung theo quy định của Luật kiểm toán độc lập, Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 700, các chuẩn mực kiểm toán và quy định pháp lý khác có liên quan.

Nếu Bên A có nhu cầu tăng thêm về số lượng Báo cáo, Bên B sẽ tính thêm tiền in ấn theo chi phí thực tế và thông báo cho Bên A thanh toán.

Trong trường hợp Bên A dự định phát hành Báo cáo kiểm toán của Bên B dưới bất kỳ dạng tài liệu nào, hoặc phát hành các tài liệu trong đó có các thông tin về Báo cáo tài chính đã được kiểm toán, Ban Giám đốc Bên A sẽ cung cấp cho Bên B một bản của tài liệu này và chỉ phổ biến rộng rãi các tài liệu này sau khi có sự đồng ý của Bên B bằng văn bản.

#### **ĐIỀU 4: PHÍ DỊCH VỤ VÀ PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN**

##### **Phí dịch vụ**

Phí dịch vụ cho các dịch vụ nêu tại Điều 1	40.000.000 đồng
Thuế giá trị gia tăng	4.000.000 đồng
<b>Cộng phí dịch vụ</b>	<b>44.000.000 đồng</b>

*(Bằng chữ: Bốn mươi bốn triệu đồng chẵn)*

##### **Điều khoản thanh toán**

- Phí dịch vụ sẽ được thanh toán bằng chuyển khoản trực tiếp vào tài khoản của Bên B;
- Bên A thanh toán tiền đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng cho Bên B 50% phí dịch vụ trong vòng 10 ngày sau khi ký hợp đồng. Khoản tiền đặt cọc này sẽ được căn trừ vào số phí dịch vụ Bên A phải thanh toán cho Bên B. Ngay sau khi Bên A đồng ý bản dự thảo Báo cáo kiểm toán hoặc hết thời hạn 15 ngày làm việc kể từ khi Bên B gửi bản dự thảo Báo cáo kiểm toán mà Bên A không có ý kiến phản hồi, Bên B phát hành hóa đơn phù hợp với quy định của pháp luật thuế hiện hành và thư yêu cầu thanh toán, Bên A sẽ thanh toán cho Bên B 50% phí dịch vụ còn lại (sau khi đã căn trừ khoản đặt cọc đảm bảo thực hiện hợp đồng). Bên B sẽ giao Báo cáo kiểm toán chính thức cho Bên A sau khi nhận đầy đủ phí dịch vụ.

## ĐIỀU 5: CAM KẾT THỰC HIỆN

Hai bên cam kết thực hiện tất cả các điều khoản đã ghi trong hợp đồng. Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh vướng mắc hoặc những vấn đề cần thay đổi, bổ sung hai bên cần kịp thời thông báo cho nhau bằng văn bản để cùng tìm phương án giải quyết.

Mọi tranh chấp hoặc khiếu kiện phát sinh trong quá trình thực hiện Hợp đồng sẽ được giải quyết bằng thương thảo hoặc theo Bộ luật Dân sự nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam và tại tòa án kinh tế do hai bên lựa chọn.

## ĐIỀU 6: HIỆU LỰC, NGÔN NGỮ VÀ THỜI HẠN HỢP ĐỒNG

Hợp đồng bao gồm 05 trang và được lập thành 04 bản chính bằng tiếng Việt có giá trị pháp lý như nhau, mỗi bên giữ 02 bản để thực hiện. Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày có đủ chữ ký, con dấu của cả hai bên.

Hợp đồng này sẽ được tự động thanh lý sau khi Bên A và Bên B đã hoàn thành trách nhiệm, nghĩa vụ và quyền lợi của mỗi bên.

**Đại diện Bên A**

**CÔNG TY CỔ PHẦN IN VÀ PHÁT HÀNH  
BIỂU MẪU THỐNG KÊ**

**Chữ Tịch HĐQT**



**Chu Văn Tuấn**

**Đại diện Bên B**

**CN CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ  
TƯ VẤN A&C TẠI HÀ NỘI**

**Giám đốc**



**Nguyễn Hoàng Đức**